

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/HĐMSTS

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 02/TTK-TCTHADS-CTBTN ngày 20 tháng 10 năm 2017 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự với Công ty TNHH Thiết bị BTN Việt Nam;

Hôm nay, ngày tháng năm 2017, tại, chúng tôi gồm có:

I. Chi cục Thi hành án dân sự (Bên A)

Tên đơn vị:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:; Fax:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

Tài khoản:

Tại: Kho bạc Nhà nước.....;

Đại diện:, chức vụ

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: Công ty TNHH thiết bị BTN Việt Nam;

Địa chỉ: Số 4, dãy C1, ngõ 2 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội;

VPGD: Số 3 ngách 22 ngõ 183 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, tp Hà Nội;

Điện thoại: (024).35501488 Fax: (024).35501489;

Mã số thuế: 0105382691;



Số tài khoản: 832 111 888 6666;

Tại: NH Thương mại cổ phần Quân đội, Chi nhánh Mỹ Đình, Hà Nội;

Đại diện: Nguyễn Văn Toàn; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chung loại, yêu cầu kỹ thuật của tài sản

1. Chung loại tài sản mua sắm

Máy tính xách tay, hiệu Asus: P2540UA-XO0426T, mới 100%, sản xuất năm 2017, xuất xứ Trung Quốc.

2. Yêu cầu kỹ thuật của tài sản chi tiết kèm theo hợp đồng (theo phụ lục số 01 kèm theo như Thỏa thuận khung)

Điều 2. Số lượng và giá bán tài sản

STT	Tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy tính xách tay, Hiệu Asus:P2540UA-O0426T, mới 100%, được sản xuất năm 2017, xuất xứ Trung Quốc.	Chiếc		14.965.000	
Tổng cộng giá bán tài sản đã bao gồm: thuế, phí, lệ phí (nếu có)					

(Bằng chữ:).

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng trọn gói với nhà thầu và thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho nhà thầu sau khi nhà thầu hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu tài sản trong vòng không quá 10 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

Chậm nhất 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Bên B có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa cho Bên A.

2. Địa điểm giao, nhận tài sản

Tại trụ sở Bên A.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1.1. Bảo hành, bảo trì

1.1.1. Điều kiện bảo hành

Máy tính xách tay quy định tại Điều 1 được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất ASUS và cam kết của hồ sơ dự thầu.

a) Điều kiện được bảo hành miễn phí

- Thiết bị còn trong thời gian bảo hành.
- Tem niêm phong còn nguyên vẹn, không bị cạo sửa, tẩy xóa.

b) Trường hợp không thuộc phạm vi bảo hành miễn phí

- Thiết bị không còn thời hạn bảo hành.
- Thiết bị không có tem bảo hành của nhà phân phối, tem có dấu hiệu sửa đổi, tem sản phẩm bị rách mờ (không thể đọc được) hay bị sửa đổi, số Serial trên máy không giống trên phiếu bảo hành.

- Thiết bị biến dạng, trầy xước, bể, mẻ, cong vênh do tác dụng của lực cơ học.

- Thiết bị do người dùng tự ý tháo lắp khi chưa có sự đồng ý của nhân viên kỹ thuật.

- Thiết bị có dấu hiệu cháy nổ, sử dụng sai điện áp quy định.

- Thiết bị bị đổ chất lỏng.

- Thiết bị bị lũ lụt, sấm sét.

1.1.2. Thời hạn bảo hành

Thời hạn bảo hành là 24 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận máy tính xách tay.

1.1.3. Địa điểm, cơ chế bảo hành

a) Địa điểm bảo hành

Nhà thầu/đơn vị thực hiện bảo hành có trách nhiệm bảo hành tài sản tại cơ quan Thi hành án dân sự được mua tài sản.

b) Cơ chế bảo hành

- Khi thiết bị cần bảo hành, đơn vị sử dụng liên hệ trực tiếp với nhà thầu để nhà thầu hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành. Địa chỉ, điện thoại liên lạc của nhà thầu:

Công ty TNHH thiết bị BTN Việt Nam

Địa chỉ: Số 3 ngách 22 ngõ 183 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: Phòng kỹ thuật bảo hành: **0243 550 1488 nhánh 106;**

Hotline: 0987 64 1616 / 0943 015 986 / 0946 015 986.



Ngoài ra đơn vị sử dụng có thể liên hệ với đơn vị trực tiếp bảo hành theo Phụ lục số 06 kèm theo.

- Trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm nhà thầu/đơn vị thực hiện bảo hành nhận được thông báo khắc phục hư hỏng của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thì phải cử người đến nơi có tài sản để kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục. Trong vòng 120 giờ kể từ thời điểm nhận lại máy tính, nhà thầu/đơn vị bảo hành phải khắc phục hư hỏng và hoàn trả lại máy tính cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Trường hợp không khắc phục được hư hỏng thì nhà thầu phải đổi máy tính mới tương đương và thời hạn theo quy định nêu trên.

Trường hợp nhà thầu không cử người đến nhận máy tính tại nơi sử dụng (đơn vị trực tiếp mua tài sản) thì phải báo ngay cho đơn vị sử dụng biết để gửi qua đơn vị vận chuyển chuyên nghiệp và mọi chi phí gửi do nhà thầu chịu (có hóa đơn của đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển). Nhà thầu thanh toán chi phí phát sinh trực tiếp với đơn vị ký hợp đồng mua sắm. Nếu nhà thầu không thanh toán trực tiếp khoản tiền này Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng chuyển vào tài khoản của đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản sau khi đơn vị báo cáo bằng văn bản về Tổng cục (mỗi quý Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần “nếu có” vào thời điểm cuối mỗi quý).

- Trong mọi trường hợp về bảo hành, nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản về các nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại Hồ sơ mời thầu.

Trường hợp nhà thầu/đơn vị thực hiện bảo hành không thực hiện đúng cam kết nội dung bảo hành nêu trên thì Tổng cục yêu cầu Ngân hàng thanh toán vô điều kiện cho đơn vị sử dụng tài sản số tiền bằng giá trị tài sản khi chào thầu để thực hiện mua tài sản mới và không nhận lại tài sản cũ.

1.2. Quyền và nghĩa vụ khác

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài sản theo Khoản 1 Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên A.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính, phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo Thỏa thuận khung và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Kiểm tra, tiếp nhận tài sản



- Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện rõ trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Tiến hành kiểm tra đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của máy tính xách tay với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (theo Phụ lục số 04 kèm theo Thỏa thuận khung).

b) Thanh toán

Bên A có trách nhiệm thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho Bên B sau khi bên B hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu tài sản trong vòng không quá 10 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật.

c) Thanh lý Hợp đồng

Bên A có trách nhiệm thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

a) Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

b) Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Hợp đồng thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt:

- Mức khấu trừ: 0,5% giá trị hàng hóa giao chậm/ngày.

- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 10% tổng giá bán tài sản trong Hợp đồng.

- Mức khấu trừ tối đa: 10% tổng giá bán tài sản trong Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
CHI CỤC TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



